

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 322/2024/HS-ST

Ngày: 12/9/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Loan - Giáo viên

2. Bà Hoàng Thị Hạnh

-Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yên - Thư ký, TAND thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 337/2024/TLST-HS ngày 12/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2024/QĐXXST- HS ngày 28/8/2024 đối với bị cáo:

1. Lưu Văn C, sinh ngày 23/5/2007

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lưu Văn X, sinh năm 1976; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; Chưa vợ, con; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo C: Bà Lương Thanh Vân – Trợ giúp viên pháp lý - thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Hồ Trọng H1, sinh năm 1998

Nơi ĐKKH: Đường N, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Đường L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hồ Trọng T, sinh năm 1968; Con bà: Lê Thị H2, sinh năm: 1979; Chưa vợ, con; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân:

- Ngày 08/4/2019 bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000đ về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”. Ngày 02/7/2019 đã nộp tiền phạt.

- Ngày 22/4/2019 bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000đ về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”. Chưa nộp tiền phạt do không có mặt tại nơi cư trú.

- Ngày 28/9/2023 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 400.000đ về hành vi “Mua kích dục”. Ngày 16/10/2023 nộp tiền phạt.

- Ngày 20/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 27 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 13/5/2022 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 17/11/2020 chấp hành xong án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị tạm giữ ngày 31/5/2024. Tạm giam từ ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại:

1. Anh Lê Quang M, sinh năm 2000 (vắng mặt)
Nơi cư trú: P 803 Toà C chung cư T, P. Đông Vệ, TP. T

2. Anh Hoàng Kiều H3, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Nơi cư trú: P 807 Tòa nhà A chung cư C, P.Đ, TP. T

3. Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2003 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Ngõ 59 đường L, P.Đ, TP. T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân, từ ngày 09/05/2024 đến 27/05/2024, Lưu Văn C và Hồ Trọng H1 đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố T, cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 00” ngày 09/05/2024, C một mình đi xe taxi từ thành phố S đến thành phố T chơi. Khi đến sảnh toà C chung cư T, phường Đ, thành phố T thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Future, BKS 36B6 - 869.46 của anh Lê Quang M không khoá cổ, không có người trông coi. C nảy sinh ý định trộm cắp nên xuống xe đi bộ lại dắt xe. Trên đường đi để tránh bị phát hiện, C dùng tay tháo BKS 36B6 - 869.46 vút ở ven đường và ngồi đợi đến khi trời sáng đem chiếc xe đến một quán sửa khoá (không nhớ địa chỉ cụ thể) nói là bị mất chìa khoá và thuê cắt 01 chìa khoá khác với giá 100.000đ. Chiếc xe này C giữ lại sử dụng làm phương tiện cùng Hồ Trọng H1 đi trộm cắp 02 chiếc xe máy khác.

2. Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ 00” ngày 22/05/2024, Lưu Văn C và Hồ Trọng H1 rủ nhau đi trộm cắp tài sản. H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Future, màu đen - xám, không gắn biển kiểm soát chở C đi từ xã Q, huyện Q. Khi đi đến tòa nhà A chung cư C, phường Đ, thành phố T, thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX BKS 21C1-121.86 của anh Hoàng Kiều H3 để ở sân sau không khoá cổ, không có người trông coi. C đứng ngoài cảnh giới, còn H1 đi bộ vào dắt xe ra ngoài. H1 ngồi lên xe trộm cắp được điều khiển để C đi xe máy phía sau đẩy. Trên đường đi để tránh bị phát hiện, H1 dùng tay tháo bỏ BKS 21C1-121.86 vút ở ven đường rồi đem xe về nhà C cất giấu. Ngày 23/05/2024, H1 gặp bạn là Nguyễn Đình N và nhờ N cầm cố giúp chiếc xe vừa trộm cắp. N hỏi H1 “Xe của ai, có giấy tờ không, sao không có biển số”. H1 trả

lời “Xe của thằng em, bố mẹ giữ giấy tờ, nó không thích đeo biển nên tháo ra” và chỉ về phía C. Tin tưởng và nể bạn nên khi N không tìm được hiệu cầm đồ đã lấy 4.000.000đ của mình đưa cho H1, sau đó đưa xe về. H1 và C đã chi tiêu cá nhân hết số tiền 4.000.000đồng.

3. Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ 00” ngày 27/05/2024, Lưu Văn C và Hồ Trọng H1 rủ nhau đi trộm cắp tài sản. H1 điều khiển chiếc xe Future màu đen - xám, không gắn biển kiểm soát chở C đi từ xã Q, huyện Q. Khi đến sân tòa nhà C chung cư T, phường Q, thành phố T thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha BKS 36K5-140.17 của chị Nguyễn Thị Thùy D không khóa cốp, không có người trông coi. C đứng ngoài cảnh giới còn H1 đi bộ vào dắt xe ra ngoài. Do xe không có chìa khóa, H1 ngồi lên xe trộm cắp được điều khiển để C đi xe máy phía sau đây. Trên đường đi để tránh bị phát hiện, C và H1 tháo BKS 36K5-140.17 bỏ vào cốp xe Future. Sau đó, C tiếp tục điều khiển xe máy đẩy xe cho H1 đi đến quán K ở phường Q, thành phố S để ở sân. Đến khoảng 17 giờ ngày 27/05/2024, H1 điều khiển xe mô tô F chở C quay lại lấy xe BKS 36K5-140.17 đi đến một quán sửa khóa (gần Công an phường Q, thành phố S) làm chìa khóa xe. H1 và C đi đến quán I trên đường N, thành phố T. Tại đây, C dùng tài khoản Facebook "Chung Van L" đăng bán chiếc xe BKS 36K5-140.17 thì có tài khoản Facebook "Le Hai" nhắn tin nói chuyện hỏi mua. Sau khi, thống nhất giá cả thì người dùng tài khoản Facebook "Le Hai" hẹn C đến quán Bi-a T ở đường N, thành phố S. H1 và C gặp người tên là H4 (không biết họ tên, địa chỉ) bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha BKS 36K5-140.17 được 2.000.000đ, H1 và C sử dụng chi tiêu cá nhân.

Kết quả định giá tài sản: Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS ngày 03/06/2024 và bản kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 17/07/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận:

- 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS 36K5 - 140.17, đã qua sử dụng, giá trị tài sản 5.000.000đ (Năm triệu đồng).
 - 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 21C1-121.86, đã qua sử dụng, giá trị tài sản 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).
 - 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Future BKS 36B6-869.46, xe được mua năm 2023, đã qua sử dụng, giá trị tài sản 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).
- Tổng giá trị tài sản là 34.000.000đ (Ba mươi tư triệu đồng).

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, Lưu Văn C và Hồ Trọng H1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được. Lưu Văn C và Hồ Trọng H1 phạm tội 02 lần trở lên.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- Ngày 31/5/2024, Lưu Văn C tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Future màu đen - xám không gắn biển kiểm soát, SM: E0413688; SK: JZ078089; Hồ Trọng H1 giao nộp 01 biển kiểm soát 36K5-140.17. Ngày 20/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu anh Lê Quang M chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future màu đen – xám, trả lại cho chị Nguyễn Thị Thùy D chiếc BKS 36K5-140.17.

- Ngày 05/6/2024, Nguyễn Đình N tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu RSX màu trắng – xám, không gắn BKS, SM: E1057150; SK: EY030088 . Ngày 20/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu anh Hoàng Kiều H3

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh – đen - bạc, SM: E0223274; SK: HY223223, BKS 36K5-140.17 của chị Nguyễn Thị Thùy D bị mất ngày 27/05/2024. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được, đã ra Quyết định truy tìm vật chứng.

- Đối với các biển kiểm soát 36B6-869.46 và 21C1-121.86, Lưu Văn C và Hồ Trọng H1 vút bỏ dọc đường nhưng không nhớ vị trí cụ thể. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về phần dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị Thùy D yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Anh Lê Quang M, anh Hoàng Kiều H3 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình N không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 4.000.000đồng.

- Đối với anh Nguyễn Đình N: Không biết chiếc xe Wave RSX màu trắng - xám là tài sản do C và H1 trộm cắp mà có. Do tin tưởng H1 nói là tài sản của C, hẹn sẽ mang đăng ký và biển kiểm soát đến sau nên anh N mới đồng ý nhận quản lý chiếc xe và đưa số tiền 4.000.000đ; do đó không đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Đình N về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Đối với người nam thanh niên mua xe Wave Alpha màu trắng – đen - bạc của C và H1 tại quán Bi-a T. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 264/CT-VKSTP ngày 12/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Lưu Văn C, Hồ Trọng H1 về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trong cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 BLHS đối với Lưu Văn C.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Hồ Trọng H1.

Đề nghị xử phạt:

- Lưu Văn C từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Hồ Trọng H1 từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/5/2024.

*Về bồi thường dân sự: Bị hại anh Lê Quang M, anh Hoàng Kiều H3 và chị Nguyễn Thị Thùy D đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự, đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình N không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 4.000.000đồng.

**Ý kiến của trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo C:* Bị cáo Lưu Văn C khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Thùy D nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 ; Điều 91; Điều 101 BLHS xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị.

Tại phiên tòa, bị cáo C, H1 và bị hại chị D đã thỏa thuận xong phần dân sự. Chị D không yêu cầu giải quyết và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Ngày 09/5/2024, tại sảnh toà C chung cư T, phường Đ, thành phố T, lợi dụng sự sơ hở không có người trông coi tài sản, Lưu Văn C một mình lén lút trộm cắp của anh Lê Quang M 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Future, màu đen-xám, BKS 36B6 - 869.46, giá trị tài sản 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).

Ngày 22/5/2024, Lưu Văn C và Hồ Trọng H1 lén lút Trộm cắp của anh Hoàng Kiều H3 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX BKS 21C1-121.86 để tại tòa nhà A chung cư C, phường Đ, thành phố T, giá trị tài sản 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Ngày 27/5/2024, Lưu Văn C và Hồ Trọng H1 lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Thị Thùy D 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, BKS 36K5-140.17 để tại sân tòa nhà C chung cư T, phường Q, thành phố T, giá trị tài sản 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Tổng cộng C trộm cắp 03 lần, giá trị tài sản là 34.000.000đồng; H1 trộm cắp cùng với C 02 lần, giá trị tài sản là 11.000.000đồng.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Lưu Văn C, Hồ Trọng H1 phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[4] Hành vi Trộm cắp tài sản của Lưu Văn C, Hồ Trọng H1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của anh Lê Quang M, anh Hoàng Kiều H3 và chị Nguyễn Thị Thùy D một cách trái pháp luật, làm ảnh

hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn trong khu vực. Các bị cáo là thanh niên trẻ, khoẻ nhưng không chịu khó lao động, tu dưỡng rèn luyện bản thân, muốn hưởng thụ trên mồ hôi nước mắt của người khác. Các bị cáo trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu sài cho cá nhân; Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

{5} Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ *Tình tiết tăng nặng*: Các Bị cáo đều phạm tội nhiều lần nên đều bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Mặt khác bị cáo H1 có nhân thân không tốt: Ngày 08/4/2019 bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khoẻ người khác; Ngày 22/4/2019 bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Xâm hại sức khoẻ người khác ; Ngày 28/9/2023 bị chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Mua kích dục ; Ngày 20/8/2020 bị TAND huyện Hoàng Hoá xử phạt 27 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

+ *Tình tiết giảm nhẹ*: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội các bị cáo đã đến Công an thành phố T đầu thú, Tại phiên toà các bị cáo đã bồi thường thiệt hại đầy đủ cho chị Nguyễn Thị Thùy D nên đều được áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy: cần thiết bắt các bị cáo C, H1 phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo C khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng khoản 1 Điều 91 ; khoản 1 Điều 101 BLHS để xử lý đối với bị cáo; tuy nhiên, mức hình phạt cao nhất không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

[6]*Bồi thường dân sự*: Bị hại anh Lê Quang M, anh Hoàng Kiều H3 và chị Nguyễn Thị Thùy D đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình N không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 4.000.000đ nên HĐXX không xem xét.

[7] *Án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 91 ; khoản 1 Điều 101; Điều 38 BLHS đối với Lưu Văn C.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 ; Điều 17 ; Điều 58 ; Điều 38 BLHS đối với Hồ Trọng H1.

Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Văn C, Hồ Trọng H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt**: Lưu Văn C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- **Xử phạt**: Hồ Trọng H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/5/2024.

- *Bồi thường dân sự*: Bị hại anh Lê Quang M, anh Hoàng Kiều H3 và chị Nguyễn Thị Thùy D đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình N không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 4.000.000đ nên HĐXX không xem xét.

-*Án phí*: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc bị cáo Lưu Văn C, Hồ Trọng H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo C, H1 ; người đại diện hợp pháp ; người bào chữa cho bị cáo C ; bị hại chị Nguyễn Thị Thùy D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại anh Lê Quang M, anh Hoàng Kiều H3 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Người Đại diện hợp pháp;
- VKSND TP. Thanh Hoá;
- CA TP. Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADSTP. Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Mai Thị Lý